

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN DÀI
TỈNH GIA LAI**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông, suối của tỉnh Gia Lai trong tháng 04: Có dao động với biên độ từ 0.10 – 0.30 mét, theo xu thế giảm.

2. Dự báo, cảnh báo

- Mức nước trên các sông, suối của tỉnh Gia Lai trong tháng 05: Thời kỳ đầu tiếp tục có dao động với biên độ từ 0.10 - 0.30 mét, theo xu thế giảm. Thời kỳ giữa và cuối dao động với biên độ từ 0.20 – 0.50 mét, theo xu thế tăng.

- Cảnh báo các hiện tượng thủy văn nguy hiểm có thể xảy ra trong thời hạn dự báo: Tình trạng khô hạn và thiếu nước cục bộ xảy ra một số nơi trên địa bàn tỉnh, có khả năng giảm dần và kết thúc.

- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Khô hạn và thiếu nước cục bộ ảnh hưởng không tốt đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 16h00' ngày 01/06/2025

Tin phát lúc: 16h00' ngày 01/05/2025

Dự báo viên: Võ Duy Phương

Nơi nhận:

- Phòng Quản lý dự báo và TTDL khí tượng thủy văn;
- Trung tâm Thông tin và Dữ liệu KTTV;
- Phòng DB thủy văn;
- Ban Chỉ huy PCTT & TKCNCH tỉnh Gia Lai;
- Sở TN và MT tỉnh Gia Lai;
- Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh Gia Lai;
- Lãnh đạo Đài;
- Lưu VT, DB.

**ĐIỀU HÀNH
ĐÀI KTTV TỈNH GIA LAI**

Vũ Anh Tuấn

PHỤ LỤC

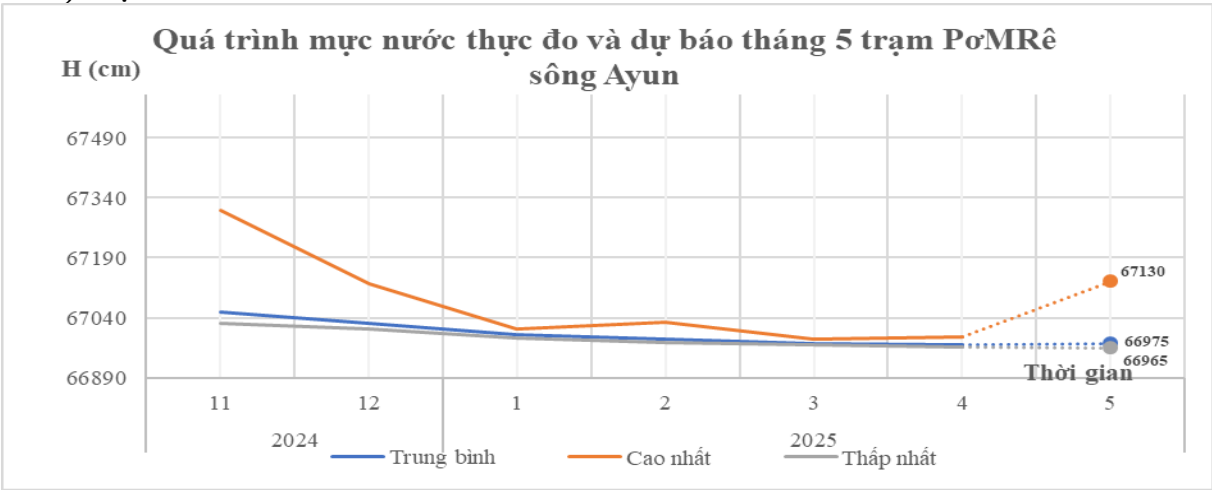
Phụ lục 1: Bảng đặc trưng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm tháng 05/2025

Đơn vị: Cm

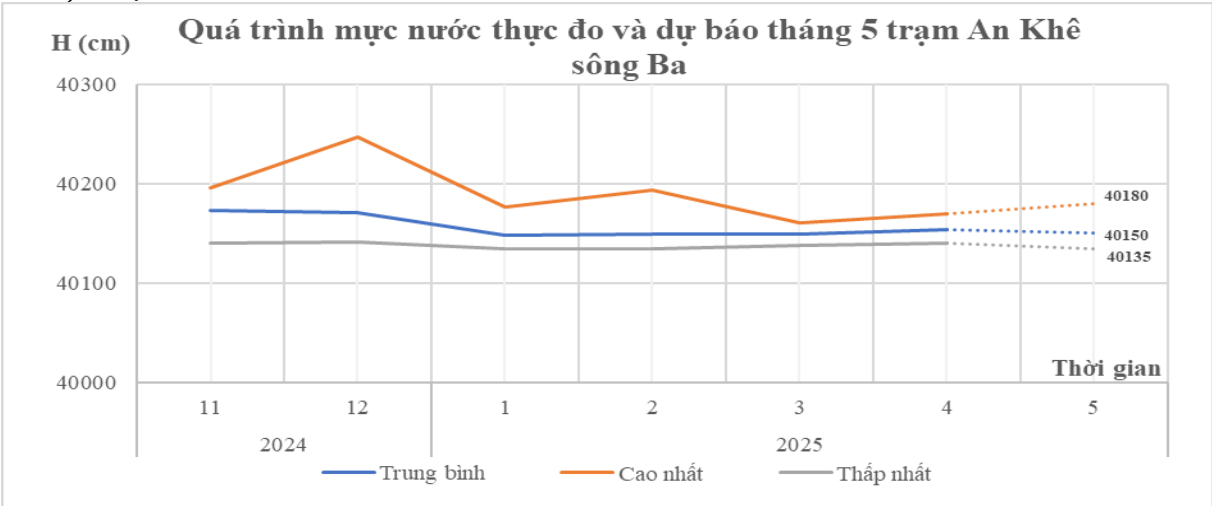
Sông	Trạm	Thực đo tháng trước (tháng 04/2025)				Dự báo											
						10 ngày đầu			10 ngày giữa			11 ngày cuối			Đặc trưng		
		Yếu tố	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Ayun	PMoRê	H(cm)	66972	66993	66967	66975	67000	66970	66970	66990	66965	66980	67130	66975	66975	67130	66965
		Q(m ³ /s)	0.380	1.53	0.290	0.470	1.98	0.340	0.340	1.34	0.270	0.760	16.90	0.470	0.470	16.9	0.270
Ba	An Khê	H(cm)	40154	40170	40140	40145	40155	40135	40150	40170	40140	40155	40180	40135	40150	40180	40135
		Q(m ³ /s)	14.3	23.3	8.80	10.8	15.3	7.00	12.8	23.3	8.80	15.3	29.7	7.00	12.8	29.7	7.00
Ba	AyunPa	H(cm)	14879	14897	14864	14880	14920	14865	14900	14990	14890	14910	15000	14900	14897	15000	14865
		Q(m ³ /s)	14.0	28.1	4.30	15.5	45.9	5.00	30.3	128	22.9	37.7	147	30.3	27.3	147	5.00

Phục lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

a) Trạm PoMRê



b) Trạm AnKhê



c) Trạm AyunPa

